TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày: 09-02-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Mai Thị Nhặc
2/ Ông Nguyễn Văn Hết
Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2022/TLST – DS, ngày 01/11/2022, về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 494/2022/QĐXX – ST, ngày 29/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B. Địa chỉ trụ sở: Tầng A Tòa nhà T, số 210 đường T, phường T1, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền đứng đơn khởi kiện: Bà Trần Ngọc P – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bến Tre. Địa chỉ trụ sở chi nhánh: 368 Đ, phường A (phường A1), thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông Trần Trung N, sinh năm 1989 – Chức vụ: Chuyên viên Phòng hỗ trợ hoạt động – Chi nhánh Bến Tre. Địa chỉ trụ sở chi nhánh: 368 Đ, phường A (phường A1), thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1982 – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Mỏ Cày. Địa chỉ: khu phố B, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Ông Đinh Văn H, sinh năm 1992 – Chức vụ: Chuyên viên Phòng giao dịch Mỏ Cày. Địa chỉ: khu phố B, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: số C, ấp A, xã

A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông Đinh Văn H có mặt.

Ông Trần Trung N, Huỳnh Văn T vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần B, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa có nội dung:*

Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu:

1. Buộc bà Nguyễn Thị S trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B vay tín dụng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180597 ngày 19/9/2018 và khế ước nhận nợ số 84020180597/1 ngày 19/9/2018 (tạm tính đến ngày 12/8/2022) với số tiền gồm:

- Số tiền gốc: 39.832.142 đồng
- Số tiền lãi trong hạn: 2.313.863 đồng
- Số tiền lãi quá hạn: 87.455 đồng

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền yêu cầu tính đến ngày 08/02/2023:

- Số tiền nợ gốc: 39.832.142 đồng.
- Số tiền nợ lãi quá hạn: 8.215.891 đồng.
- Lãi phạt gốc, lãi quá hạn: 1.134.518 đồng.

Tổng cộng: 49.182.551 đồng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị S tiếp tục chịu lãi vay phát sinh từ ngày 09/02/2023 cho đến ngày trả dứt nợ vay tại Ngân hàng (theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180597 ngày 19/9/2018 và khế ước nhận nợ số 84020180597/1 ngày 19/9/2018).

3. Buộc bà Nguyễn Thị S thanh toán một lần ngay sau khi Quyết định hoặc Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Lý do yêu cầu: Ngày 19/9/2018, bà Nguyễn Thị S đã ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD84020180597 với Ngân hàng thương mại cổ phần B – chi nhánh Bến Tre. Khoản vay của bà S là: 153.000.000 đồng, bà S đã thực hiện nhận tiền xong (thể hiện bằng giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 84020180597/1, ngày 19/9/2018). Mục đích vay là để mua sắm trang thiết bị nội thất trong gia đình. Thời hạn cho vay là 60 tháng tính từ ngày 20/9/2018 đến ngày 19/9/2023. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: Gốc trả thành 60 kỳ, tương ứng 01 tháng/01 kỳ, mỗi kỳ trả 2.550.000 đồng, trả vào ngày 04 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 04/10/2018; Trả lãi vào ngày 04 hàng tháng theo dư nợ gốc thực tế, kỳ trả đầu tiên là ngày 04/10/2018. Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn Thị S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh từ ngày 04/6/2022. Mặc dù Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cũng như thông nhắc nợ nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị S không thực hiện. Do bà Nguyễn Thị S vi phạm nghĩa vụ thanh toán

quy định tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng nêu trên, nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đồng thời khởi kiện đến Tòa.

** Bị đơn là bà Nguyễn Thị S vắng mặt theo giấy triệu tập, không có lời trình bày.*

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như những người tham gia tố tụng nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Người đại diện của nguyên có mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền nợ gốc và nợ lãi đến ngày 08/02/2023. Bị đơn là bà S còn phải chịu tiền lãi theo thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B (Viết tắt là Ngân hàng B), Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* mà cụ thể là Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu bà Nguyễn Thị S phải trả số tiền vay tín dụng còn thiếu; Trong đó: Xác định nguyên đơn là Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần B (người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Trung N, Huỳnh Văn T và Đinh Văn H); bị đơn là bà Nguyễn Thị S; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của ông Trần Trung N và ông Huỳnh Văn T, căn cứ vào giấy ủy quyền ngày 12/8/2022 và giấy ủy quyền ngày 28/12/2022 của bà Trần Ngọc Phượng cho ông Trần Trung N, Huỳnh Văn T và Đinh Văn H có nêu: *"Nếu một trong 03 người nêu trên vắng mặt thì người còn lại vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần B nộp đơn khởi kiện, tham gia tố tụng..."*; đối với bà Nguyễn Thị S đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng không có đơn xin vắng, không rõ lý do nên Hội đồng xét xử vắng mặt những đương sự nêu trên là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

** Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B, thấy rằng:*

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số HDTD84020180597 ngày 19/9/2018 giữa bên vay Nguyễn Thị S và bên cho vay Ngân hàng B.

Căn cứ các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ kèm theo do Ngân hàng B giao nộp gồm:

- Thông báo khởi kiện của Ngân hàng B.

- 02 Thông báo nợ của do Ngân hàng B cho bà Nguyễn Thị S.

- Bản sao chứng thực đúng bản chính Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 84020180597/01 ngày 19/9/2018 giữa bên vay Nguyễn Thị S và bên cho vay Ngân hàng B.

- Bản sao chứng thực đúng bản chính Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 19/9/2018 của người vay Nguyễn Thị S.

- Bản sao (photocopy): CMND và sổ hộ khẩu của bà Nguyễn Thị S; Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng số 349 ngày 20/6/2018 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bến Tre đối với trường hợp bà Nguyễn Thị S; Phiếu lĩnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội của Nguyễn Thị S.

Đủ căn cứ xác định: Bà Nguyễn Thị S có ký kết vay tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần B như đại diện ngân hàng trình bày. Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo Điều 7 Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu tính đến ngày 08/02/2023:

- Số tiền nợ gốc: 39.832.142 đồng.

- Số tiền nợ lãi quá hạn (tính từ ngày 05/6/2022): 8.215.891 đồng.

- Lãi phạt gốc, lãi quá hạn (tính từ ngày 05/6/2022): 1.134.518 đồng.

Tổng cộng: 49.182.551 đồng.

Do bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, Ngân hàng yêu cầu phải thanh toán khoản tiền này là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại các Điều 274, 275, 280, 351, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/02/2023, bà Nguyễn Thị S còn phải chịu lãi phát sinh (lãi suất quá hạn, lãi phạt) theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền còn phải thi hành án.

Đối với yêu cầu của ngân hàng về việc buộc bà Nguyễn Thị S phải thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật được xem xét trong quá trình thi hành án do thuộc giai đoạn thi hành án.

[3]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà S phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 274, 275, 280, 351, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với bà Nguyễn Thị S.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc bà Nguyễn Thị S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vay tín dụng tính đến ngày 08/02/2023:

- Số tiền nợ gốc: 39.832.142 đồng.

- Số tiền nợ lãi quá hạn (tính từ ngày 05/6/2022): 8.215.891 đồng.

- Lãi phạt gốc, lãi quá hạn (tính từ ngày 05/6/2022): 1.134.518 đồng.

Tổng cộng: 49.182.551 đồng (Bốn mươi chín triệu một trăm tám mươi hai ngàn năm trăm năm mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/02/2023, bà Nguyễn Thị S còn phải chịu lãi phát sinh (lãi suất quá hạn, lãi phạt) theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết số HDTD84020180597 ngày 19/9/2018 giữa bên vay Nguyễn Thị S và bên cho vay Ngân hàng thương mại cổ phần B cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền còn phải thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 2.459.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn đồng), buộc bà Nguyễn Thị S phải nộp.

Hoàn tiền tạm ứng án phí 1.056.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi sáu ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009661, ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng